

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 10/2023/GĐT-KDTM

Ngày 19-9-2023

Về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào.

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự và ông Nguyễn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Ba - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19-9-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án Kinh doanh thương mại: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn T - Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 24 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận H, thành phố Đ.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Điện TG; trụ sở: Lô Q đường số 6B-7A Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận L, thành phố Đ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ khách sạn BD;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Hà Thống Nhất - Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Số 50 BD, phường Hải Châu I, quận H, thành phố Đ.

3.2. Ông Hà Văn T, sinh năm: 1977 - Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và Thương mại NH; địa chỉ: Số 24 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận H, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH (ông Nguyễn Mạnh Hùng) trình bày:

Ngày 11-01-2017, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH (sau đây viết tắt là Công ty NH) và Công ty Cổ phần Điện TG (sau đây viết tắt là Công ty TG) ký Hợp đồng kinh tế HĐKT-NH-TGE-01.17 về việc cung cấp hệ thống tủ điện khối căn hộ dự án khu phức hợp căn hộ BD do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ khách sạn BD (sau đây viết tắt là Công ty BD) làm chủ đầu tư. Theo đó, Công ty NH đặt hàng và Công ty TG có trách nhiệm thực hiện việc cung cấp hệ thống tủ điện khối căn hộ theo đúng hồ sơ thiết kế, hồ sơ vật liệu và bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư là Công ty BD phê duyệt cho Công ty NH.

Thực hiện hợp đồng, ngày 19-01-2017, Công ty NH đã tạm ứng cho Công ty TG 730.335.200 đồng (tương ứng với 20% giá trị hợp đồng). Ngày 28-02-2017, được sự phê duyệt của chủ đầu tư, Công ty NH đã gửi đầy đủ hồ sơ phê duyệt tủ điện MSB-A rev.01 cho Công ty TG và yêu cầu Công ty Trưởng Giang thực hiện gia công, đại diện của Công ty TG cũng đã tiếp nhận thông tin và phản hồi xác nhận thời điểm giao hàng tính từ ngày 28-02-2017 (theo nội dung Email ngày 28-02-2017).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty NH đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu Công ty TG cung cấp trước hồ sơ chất lượng tủ điện và thời gian cụ thể để tiến hành nghiệm thu tại xưởng, nhưng không nhận được phản hồi từ phía Công ty TG. Sau đó, Công ty NH được biết Công ty TG đã tự ý giao hàng cho chủ đầu tư là Công ty BD. Phía chủ đầu tư là Công ty BD cũng có văn bản xác nhận đã tự ý thanh toán 80% giá trị hợp đồng (20% Công ty NH đã thanh toán cho Công ty TG trước đó) để nhận hàng trực tiếp từ Công ty TG. Công ty NH hoàn toàn không đồng ý hành vi nêu trên của cả chủ đầu tư là Công ty BD và bên bán là Công ty TG.

Đối với thỏa thuận 3 bên: Ngày 20-7-2018, ông Hà Văn T với tư cách cá nhân có ký biên bản thỏa thuận 3 bên với Công ty BD và Công ty TG. Tuy nhiên, thỏa thuận này sau đó không được chấp nhận và xác nhận của pháp nhân là Công ty NH, bởi Công ty NH không đồng ý với nội dung thỏa thuận 3 bên này. Bằng chứng là Công ty NH không đóng dấu vào biên bản thỏa thuận 3 bên. Do đó, biên bản thỏa thuận 3 bên này không đáp ứng đủ tính pháp lý về mặt hình thức của giao dịch, nên không có giá trị pháp lý.

Thực tế sau thỏa thuận 3 bên ngày 20-7-2018, thì quan hệ giao dịch hợp đồng giữa Công ty NH và Công ty TG vẫn diễn ra bình thường, mà không thực hiện theo biên bản thỏa thuận 3 bên. Cụ thể, phía Công ty NH vẫn liên tục có các công văn đề nghị Công ty TG hoàn thành tủ điện để phía Công ty NH kiểm tra

nghiệm thu trước khi giao hàng. Phía Công ty TG cũng có các công văn đề nghị kiểm tra hàng và giao nhận hàng trực tiếp với Công ty NH.

Do đó, khẳng định biên bản thỏa thuận 3 bên không có giá trị pháp lý về mặt hình thức giao dịch. Điều quan trọng nhất, thực tế thực hiện hợp đồng sau đó giữa 2 bên là Công ty NH và Công ty TG như đã phân tích ở trên vẫn tiến hành và diễn ra theo hợp đồng được ký kết trước đó giữa 2 pháp nhân là Công ty NH và Công ty TG, hoàn toàn không thay đổi và càng không liên quan gì đến Công ty BĐ.

Do Công ty TG vi phạm Hợp đồng kinh tế HĐKT-NH-TGE-01.17 ngày 11-01-2017 về việc giao hàng, nên Công ty NH yêu cầu Tòa án buộc Công ty TG phải thanh toán cho Công ty NH tổng số tiền là 1.477.102 942 đồng, cụ thể các khoản tiền như sau:

- Hoàn trả tiền tạm ứng: 730.335.200 đồng.
- Lãi chậm trả: $730.335,200 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 63 \text{ tháng} = 345.083.382 \text{ đồng}$ (tạm tính từ ngày 20-01-2017 đến ngày 20-4-2022).
- Phạt vi phạm hợp đồng: $4.016.843.600 \text{ đồng} \times 10\% = 401.684.360 \text{ đồng}$.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Trần Tiến Dũng và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Huỳnh Thanh Cường trình bày:

Công ty TG xác nhận có ký Hợp đồng kinh tế HĐKT-NH-TGE-01.17 về việc cung cấp hệ thống tủ điện khối căn hộ dự án khu phức hợp căn hộ BĐ với Công ty NH. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận, thống nhất giữa ba bên tại Văn phòng Công ty BĐ ngày 20-7-2018, đại diện theo pháp luật của ba bên (gồm có ông Hà Văn T - Giám đốc Công ty NH, ông Thân Hà Nhất Thống - Giám đốc Công ty BĐ và ông Nguyễn Ngọc Thông - Tổng Giám đốc Công ty TG) đã ký kết Thỏa thuận ba bên số 01/BBTT, với nội dung là Công ty BĐ sẽ thay mặt Công ty NH thanh toán hết số tiền của lô tủ điện (bao gồm cả phần giá trị tăng thêm) cho phía Công ty TG và nhận các lô tủ điện từ Công ty TG; đồng thời, Công ty BĐ sẽ khấu trừ công nợ đối với nghĩa vụ thanh toán giữa hai bên theo Hợp đồng tổng thầu EPC (thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình) mà Công ty BĐ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty NH số tiền 12.469.705.096 đồng. Trên cơ sở thỏa thuận ba bên này, Công ty BĐ đã thanh toán và nhận các lô tủ điện từ Công ty TG. Chính vì có thỏa thuận ba bên này, nên Công ty TG mới có căn cứ giao hàng cho Chủ đầu tư là Công ty BĐ. Sau khi thanh toán 3.805.931.677 đồng cho Công ty TG, phía Công ty BĐ đã có thông báo cho phía Công ty NH tại Công văn số 242/CV-BDC ngày 02-11-2018 và sau khi nhận thông báo này thì Công ty NH chấp nhận và không có ý kiến gì về việc thanh toán và giao nhận các lô tủ điện. Chính vì vậy, việc Công ty NH cho là “Thời gian sau đó, Công ty NH được biết

phía Công ty TG đã tự ý giao hàng cho Chủ đầu tư - Công ty BD” là không đúng với bản chất vụ việc. Tại Công ty TG, ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của công ty, ông Thông là người thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp và chỉ khi vụ việc được ông Nguyễn Ngọc T uỷ quyền cho nhân viên, quản lý cấp dưới, thì người đó mới có thẩm quyền thực hiện công việc được giao. Hành động tự phát ban hành các công văn này của Phó tổng Giám đốc là do không nắm bắt được nội dung sự việc, nên ban hành công văn thiếu tính thực tế và không đúng thẩm quyền, không có giá trị pháp lý. Việc này, công ty đã họp kiểm điểm rút kinh nghiệm và đã có hình thức khiển trách đối với cấp dưới lạm quyền trong công việc quản lý, điều hành.

Ngoài ra, bị đơn đề nghị xem xét thời hiệu khởi kiện, vì Công ty NH nộp đơn khởi kiện ngày 15-6-2021 là đã quá hai năm, kể từ ngày Công ty BD phát hành Công văn số 242/CV-BĐC ngày 02-11-2018 gửi cho Công ty NH. Công ty này đã nhận được công văn ngày 06-11-2018, nhưng không có bất kỳ phản hồi nào cho Công ty BD, cũng như cho Công ty TG. Tại thời điểm ngày 06-11-2018, Công ty NH đã biết giữa Công ty TG và Công ty BD thực hiện việc thanh toán, nhận hàng theo thoả thuận ba bên.

Do đó, Công ty TG không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty NH.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ khách sạn BD trình bày:

Công ty BD và Công ty NH có ký kết, thực hiện Hợp đồng kinh tế số 207/2014/BĐ-NH ngày 15-9-2014 và các Phụ lục số 01, 02 để sửa đổi, bổ sung hợp đồng về việc thiết kế, cung cấp và lắp đặt hệ thống điện khối văn phòng căn hộ. Theo khối lượng công việc thực tế khác nhau, khoản công nợ này chưa được hai bên thanh quyết toán. Ngày 20-7-2018, tại Văn phòng Công ty BD, lãnh đạo và đồng thời là đại diện theo pháp luật của ba công ty đã cùng nhau thoả thuận, ký kết Biên bản thoả thuận ba bên số 01/BBTT, với nội dung: Công ty BD sẽ thay mặt Công ty NH thanh toán cho Công ty TG 3.805.931.677 đồng mà Công ty NH có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TG và nhận lô tủ điện còn lại từ Công ty TG. Công ty BD được khấu trừ toàn bộ số tiền đã thanh toán cho Công ty TG vào tổng số tiền phải thanh toán của Công ty BD cho Công ty NH, theo số liệu thanh toán của Phụ lục hợp đồng tổng thầu EPC thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình số 02/PLHD/207/2014. Sau khi khấu trừ số tiền đã thanh toán cho Công ty TG, thì Công ty BD phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại cho Công ty NH. Căn cứ biên bản thoả thuận ba bên này, Công ty BD đã thanh toán và nhận các lô tủ điện từ Công ty TG. Sau khi thực hiện xong nội dung theo biên bản thoả thuận ba bên, Công ty BD cũng đã có thông báo cho phía Công ty NH được

biết tại Công văn số 242/CV-BDC ngày 02-11-2018. Vì vậy, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ông Hà Văn T trình bày:

Ngày 11-01-2017, Công ty NH và Công ty TG có ký kết Hợp đồng kinh tế HĐKT-NH-TGE-01.17 về việc cung cấp hệ thống tủ điện khối căn hộ dự án khu phức hợp căn hộ BD, do Công ty BD làm chủ đầu tư. Theo đó, Công ty NH đặt hàng và Công ty TG có trách nhiệm thực hiện việc cung cấp hệ thống tủ điện khối căn hộ theo đúng hồ sơ thiết kế, hồ sơ vật liệu và bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư Công ty BD phê duyệt cho công ty NH.

Về việc giao hàng: Công ty TG đã tự ý giao hàng cho chủ đầu tư là Công ty BD. Công ty NH hoàn toàn không đồng ý hành vi nêu trên của cả Chủ Đầu tư là Công ty BD và bên bán là Công ty TG.

- Về thỏa thuận 3 bên: Ngày 20-7-2018, ông Hà Văn T với tư cách cá nhân có ký biên bản thỏa thuận 3 bên với Công ty BD và Công ty TG. Tuy nhiên, thỏa thuận này sau đó không được chấp nhận và xác nhận của pháp nhân là Công ty NH, bởi Công ty NH không đồng ý với nội dung thỏa thuận 3 bên này. Bằng chứng là Công ty NH không đóng dấu vào biên bản thỏa thuận 3 bên. Do đó, biên bản thỏa thuận 3 bên này không đáp ứng đủ tính pháp lý về mặt hình thức của giao dịch, nên không có giá trị pháp lý.

Thực tế sau thỏa thuận ba bên ngày 20-7-2018, quan hệ giao dịch hợp đồng giữa Công ty NH và Công ty TG vẫn diễn ra bình thường, mà không thực hiện theo biên bản thỏa thuận 3 bên. Cụ thể, phía Công ty NH vẫn liên tục có các công văn đề nghị Công ty TG hoàn thành tủ điện để phía Công ty NH kiểm tra nghiệm thu trước khi giao hàng. Phía Công ty TG cũng có các công văn đề nghị kiểm tra hàng và giao nhận hàng trực tiếp với Công ty NH.

Do đó khẳng định biên bản thỏa thuận 3 bên không có giá trị pháp lý về mặt hình thức giao dịch. Điều quan trọng nhất, thực tế thực hiện hợp đồng sau đó giữa 2 bên là Công ty NH và Công ty TG như đã phân tích ở trên, vẫn tiến hành và diễn ra theo hợp đồng được ký kết trước đó giữa 2 pháp nhân là Công ty NH và Công ty TG, hoàn toàn không thay đổi và càng không liên quan gì đến Công ty BD.

** Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2022/KDTM-ST ngày 15-8-2022, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 55, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 227 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 1 Điều 87, Điều 280, khoản 4 Điều 400, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13, khoản 3 và khoản 4 Điều 44 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; điểm b

khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH đối với Công ty Cổ phần Điện TG, xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH buộc Công ty Cổ phần Điện TG phải trả tiền lãi chậm trả là 345.083.382 đồng và phạt vi phạm hợp đồng là 401.684.360 đồng.

2. Buộc Công ty Cổ phần Điện TG phải thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH số tiền 730.335.200 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định quyền, nghĩa vụ thi hành bản án; án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30-8-2022, nguyên đơn là Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ngày 30-8-2022, bị đơn là Công ty Cổ phần Điện TG kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty Cổ phần Điện TG phải thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH số tiền 730.335.200 đồng và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 04/2023/KDTM-PT ngày 07-02-2023, Tòa án nhân dân thành phố Đ quyết định:*

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Điện TG; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2022/KDTM-ST ngày 15-8-2023 của Tòa án nhân dân quận H.

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 87, Điều 280, khoản 4 Điều 400, khoản 1 Điều 486 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 13, khoản 3 và khoản 4 Điều 44 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH đối với Công ty Cổ phần Điện TG, xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH về việc buộc Công ty Cổ phần Điện TG phải trả tiền lãi chậm trả là 345.083.382 đồng và phạt vi phạm hợp đồng là 401.684.360 đồng.

2. Buộc Công ty Cổ phần Điện TG phải trả lại cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH số tiền 730.335.200 đồng.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí kinh doanh thương mại; quyền, nghĩa vụ thi hành bản án theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24-3-2023, bị đơn là Công ty Cổ phần Điện TG có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, đề nghị hủy Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 04/2023/KDTM-PT ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ và Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2022/KDTM-ST ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân quận H, với lý do cả hai cấp Tòa án đã có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án không đúng, không phù hợp với các tình tiết khách quan, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Điện TG.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/KN-KDTM ngày 08/8/2023 Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ quyết định:

1. Kháng nghị đối với Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 04/2023/KDTM-PT ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

2. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ xét xử giám đốc thẩm, sửa bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên, theo hướng không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Điện TG trả lại số tiền tạm ứng là 730.335.200 đồng.

3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 04/2023/KDTM-PT ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ cho đến khi có quyết định giám đốc thẩm (nếu có).

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đ đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/KN-KDTM ngày 08/8/2023 Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thời hiệu khởi kiện:

Công ty NH nhận được Công văn số 242/CV-BĐC ngày 02-11-2018 của Công ty BD thông báo việc đã nhận hàng và thanh toán cho Công ty TG vào ngày 06-11-2018. Như vậy, kể từ ngày 07-11-2018 bắt đầu phát sinh quyền yêu cầu hoàn trả số tiền mà Công ty NH đã tạm ứng, nhưng ngày 15-6-2021, Công ty NH mới nộp đơn khởi kiện. Theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại, thì thời hiệu khởi kiện đối với vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Trong vụ án này, Công ty NH tạm ứng tiền để mua hàng cho Công ty TG với số tiền tạm ứng là 730.335.200 đồng. Theo trình bày thì Công ty TG không giao hàng cho Công ty NH như thỏa thuận trong hợp đồng, mà giao hàng cho bên thứ ba. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm và

Toà án cấp phúc thẩm xác định Công ty NH đòi lại tiền đã tạm ứng cho Công ty TG (730.335.200 đồng) chính là đòi lại tài sản, từ đó không áp dụng thời hiệu khởi kiện là thực hiện đúng hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

- Về yêu cầu lãi chậm trả và phạt vi phạm hợp đồng là đã quá thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi chậm trả là 345.083.382 đồng và phạt vi phạm hợp đồng là 401.684.360 đồng của Công ty NH là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về Biên bản thỏa thuận ba bên số 01/BBTT ngày 20-7-2018:

Tại Biên bản thỏa thuận ba bên số 01/BBTT ngày 20-7-2018, người đại diện theo pháp luật của Công ty NH là ông Hà Văn T có ký biên bản, nhưng không đóng dấu công ty. Quá trình tham gia tố tụng, ông Hà Văn T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đào Mạnh Hùng cho rằng ông Thiên ký biên bản thỏa thuận ba bên với tư cách cá nhân. Tuy nhiên, tại thời điểm ký kết biên bản, ông Thiên là người đại diện theo pháp luật của Công ty NH, do đó căn cứ khoản 1 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp năm 2014, khoản 4 Điều 400 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì ông Thiên có đầy đủ thẩm quyền đại diện cho Công ty NH tham gia ký kết biên bản.

Tại khoản 3, khoản 4 Điều 44 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định về con dấu của doanh nghiệp: “3. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định của điều lệ công ty” và “4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu”. Theo quy định này, thì các bên thỏa thuận không bắt buộc phải sử dụng con dấu; do đó, mặc dù Biên bản thỏa thuận ba bên số 01/BBTT ngày 20-7-2018 không đóng dấu Công ty NH, nhưng vẫn phát sinh hiệu lực thi hành.

Biên bản thỏa thuận ba bên số 01/BHTT ngày 20-7-2018 thống nhất về nội dung khấu trừ công nợ và giao nhận hàng giữa ba bên; theo đó, Công ty BĐ thay mặt Công ty NH thanh toán cho Công ty TG số tiền còn lại là 3.805.931.6774. Sau khi khấu trừ, Công ty BĐ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty NH số tiền công nợ còn lại theo hợp đồng tổng thầu mà hai bên đã ký kết. Công ty TG sẽ giao hàng tại chân công trình và Công ty BĐ sẽ trực tiếp nhận hàng hộ. Như vậy, có cơ sở để xác định việc thanh toán tiền, khấu trừ nợ và giao, nhận hàng được thực hiện theo nội dung thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận ba bên, những nội dung còn lại được thực hiện theo Hợp đồng kinh tế số HĐKT-NH-TGE-1.17 ngày 11-01-2017.

[2.2]. Về việc thực hiện Hợp đồng kinh tế số HĐKT-NH-TGE-1.17 ngày 11-01-2017 và Biên bản thỏa thuận ba bên số 01/BHTT ngày 20-7-2018:

Kể từ sau thời điểm ký biên bản thỏa thuận ba bên, công văn đầu tiên mà Công ty TG gửi cho Công ty NH là ngày 23-7-2018 (03 ngày sau khi ba bên ký biên bản thỏa thuận). Công văn đầu tiên của Công ty NH phản hồi lại cho Công ty TG là ngày 06-8-2018. Thời điểm này, biên bản thỏa thuận ba bên vẫn đang tồn tại và không có bất kỳ văn bản nào của các bên tham gia ký kết thể hiện ý chí chấm dứt hiệu lực của biên bản thỏa thuận. Ngày 26-7-2018, Công ty BD thanh toán 1.000.000.000 đồng cho Công ty TG, số tiền còn lại Công ty BD thanh toán cho Công ty TG vào ngày 07-9-2018 và ngày 30-10-2018. Như vậy, có căn cứ xác định nghĩa vụ thanh toán đã được Công ty BD thực hiện đúng quy định tại khoản 3.1 Điều 3 của Biên bản thỏa thuận ba bên số 01/BHTT ngày 20-7-2018: “Thời gian thanh toán và nhận hàng không chậm hơn ngày 30-7-2018”.

Ngày 01-11-2018 và ngày 05-11-2018, Công ty TG gửi cho Công ty NH hai công văn (Công văn số 427/CVTG và Công văn số 435/CVTG18), có nội dung yêu cầu Công ty NH đến tại kho của Công ty TG để kiểm tra, nghiệm thu, chuẩn bị kho bãi trước khi giao hàng, nhưng Công ty NH không phản hồi. Do đó, Công ty TG đã thực hiện việc giao hàng tại chân công trình với sự tiếp nhận hàng của Công ty BD là đúng quy định tại khoản 4.3 Điều 4 Hợp đồng kinh tế HĐKT-NH-TGE-1.17 ngày 11-01-2017: “Nếu bên A không cử người đến kiểm tra coi như đã chấp nhận hàng hóa đạt yêu cầu và vẫn ký biên bản lúc bên B giao hàng”.

Ngoài ra, ngày 02-11-2018, Công ty BD có Công văn số 242/CV-BDC gửi Công ty NH thông báo về việc đã thực hiện xong việc thanh toán và sẽ thay mặt Công ty NH tiến hành giao nhận đủ số lượng hàng hóa, nhưng Công ty NH vẫn không có phản hồi. Do đó, có cơ sở để khẳng định Công ty NH nhận thấy quyền và lợi ích của mình vẫn được bảo đảm, nên thừa nhận việc giao nhận hàng giữa Công ty TG và Công ty BD.

[2.3]. Về quyền lợi của Công ty NH:

Căn cứ biên bản thỏa thuận ba bên về việc khấu trừ nợ, thì Công ty BD được khấu trừ toàn bộ số tiền đã thanh toán cho Công ty TG vào tổng số tiền phải thanh toán của Công ty BD cho Công ty NH, theo số liệu thanh toán của Phụ lục hợp đồng tổng thầu EPC: Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình số 02/PLHĐ/207/2014 và các phụ lục bổ sung (nếu có). Sau khi khấu trừ, thì Công ty BD có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty NH số tiền còn lại của Phụ lục hợp đồng tổng thầu EPC. Do đó, Công ty NH hoàn toàn không có thiệt hại gì trong việc Công ty TG thực hiện giao hàng cho Công ty BD theo thỏa thuận ba bên, vì số tiền mua hàng mà Công ty BD trả cho Công ty TG được Công ty BD khấu trừ nợ với Công ty NH theo biên bản thỏa thuận ba bên.

[2.4]. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định biên bản thỏa thuận ba bên phát sinh hiệu lực, nhưng không đánh giá về quá trình thực hiện của các bên, chỉ dựa vào nội dung Công văn số 291/CVTG18 ngày 23-7-2018 của Công ty TG gửi Công ty NH về việc đề nghị thanh toán và bàn giao tủ điện (Công văn này do bà Tôn Nữ Tú Anh ký sau 03 ngày ký biên bản thỏa thuận) để xác định việc Công ty TG không thực hiện theo biên bản thỏa thuận ba bên; đồng thời, viện dẫn Công văn số 427/CVTG ngày 01-11-2018 và Công văn số 435/CVTG18 ngày 05-11-2018 của Công ty TG gửi Công ty NH để làm căn cứ khẳng định việc Công ty TG không thực hiện theo biên bản thỏa thuận, mà thực hiện theo hợp đồng kinh tế đã ký kết với Công ty NH là không đúng với các chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty NH, buộc Công ty TG phải trả lại số tiền tạm ứng 730.335.200 đồng là trái với thỏa thuận ba bên, gây thiệt hại cho Công ty TG (Công ty TG đã giao đủ hàng).

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TG, cần sửa Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 04/2023/KDTM-PT ngày 07-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ theo hướng không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TG trả lại số tiền tạm ứng là 730.335.200 đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại:

- Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Công ty TNHH xây dựng và Thương mại NH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 33.213.408 đồng.

- Hoàn trả cho Công ty TG số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 06133 ngày 07/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ.

- Sung công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng Công ty TNHH xây dựng và Thương mại NH đã nộp theo biên lai thu số 06137 ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án quận H, thành phố Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 5 Điều 343, Điều 347 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 05/KN-KDTM ngày 08/8/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ. Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 04/2023/KDTM-PT ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Tuyên xử:

1.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH buộc Công ty Cổ phần Điện TG phải trả tiền lãi chậm trả là 345.083.382 đồng và phạt vi phạm hợp đồng là 401.684.360 đồng.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại NH về việc buộc Công ty Cổ phần Điện TG phải trả số tiền 730.335.200 đồng.

2. Về Án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH xây dựng và Thương mại NH phải chịu 33.213.408 đồng.

2.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Hoàn trả cho Công ty TG số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 06133 ngày 07/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ.

Sung công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng Công ty TNHH xây dựng và Thương mại NH đã nộp theo biên lai thu số 06137 ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án quận H, thành phố Đ.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao - Vụ II;
- VKSNDCC tại Đ;
- TAND TP. Đ (02 bản);
- TAND Q.H, TP Đ;
- Chi cục THADS Q.H, TP Đ;
- Chi cục THDAS Q.L, TP Đ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GDKT II, HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào